

Tụng kinh, thuyết pháp và lộ trình: Tụng - Hiểu - Hành

ISSN: 2734-9195 12:04 05/10/2026

Sau những thời kinh ấy, chúng ta đã hiểu thêm được bao nhiêu? Sau những lời pháp ấy, đời sống của chúng ta đã thay đổi thế nào?

Không khó để nói về người khác tụng kinh thế nào, giảng pháp ra sao. Cái khó là nhìn lại chính mình: sau bao nhiêu năm tụng đọc, những lời kinh ấy đã thực sự đi vào đời sống của ta đến đâu?

Có những người đi chùa nhiều năm, thuộc lòng không ít thời kinh, có những người mỗi ngày đều tụng đọc, lễ bái, niệm Phật. Cũng có những vị giảng pháp hàng giờ, hoạt ngôn lưu loát, dẫn kinh điển phong phú, khiến người nghe xúc động, hoan hỷ.

Nhưng có một câu hỏi ít khi được đặt ra: Sau những thời kinh ấy, chúng ta **đã hiểu thêm** được bao nhiêu? Sau những lời pháp ấy, **đời sống của chúng ta đã thay đổi thế nào?**



Hình minh họa được tạo bởi AI

Tụng kinh không chỉ là đọc cho đúng chữ, đúng nhịp, đúng âm điệu. Thuyết pháp cũng không chỉ là nói cho hay, truyền dẫn giáo lý, kinh điển cho cảm xúc, khiến người nghe cảm thấy hứng thú.

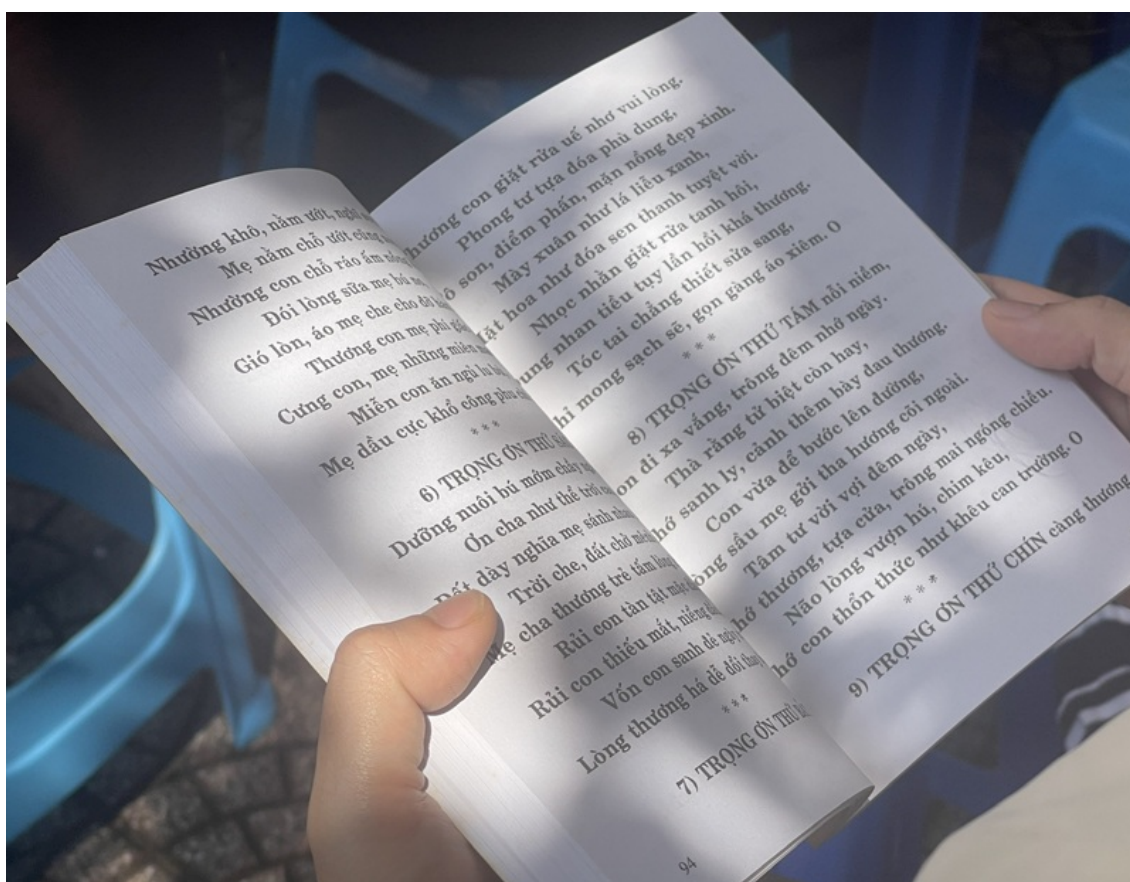
Phật pháp, nếu chỉ dừng lại ở âm thanh, vẫn chưa thể đi trọn con đường. Một thời kinh cần đi qua **Tụng - Hiểu - Hành**. Một bài pháp cần đi qua **Giảng - Sống - Cảm hóa**. Đó có lẽ mới là hành trình để lời Phật dạy từ trang kinh bước vào đời sống.

Từ “tụng” đến “hiểu”

Trong đời sống Phật giáo, tụng kinh là sinh hoạt (thời khóa) quen thuộc và có giá trị quan trọng. Tiếng chuông, tiếng mõ, lời kinh trầm bổng tạo nên không khí trang nghiêm, giúp hành giả nhiếp tâm và nuôi dưỡng đời sống tinh thần.

Nhưng cũng chính vì quá quen thuộc, việc tụng kinh đôi khi có thể trở thành... thói quen. Có người tụng một thời kinh rất nhanh, rất thuộc, nhưng nếu hỏi nội dung vừa tụng nói gì, có thể không dễ dàng diễn đạt bằng ngôn ngữ đời thường.

Có người đọc được một đoạn kinh nhiều năm, nhưng khi gặp tình huống cụ thể trong đời sống lại chưa biết đem điều mình vừa đọc để soi chiếu chính mình.



Hình minh họa

Điều này không nhất thiết nói lên sự thiếu thành kính, mà cho thấy một khoảng cách có thể tồn tại giữa việc đọc kinh và việc hiểu kinh: *“Thuộc lòng là một khả năng của trí nhớ. Hiểu nghĩa lại là một bước khác”*. Hiểu nghĩa vẫn chưa phải là đích cuối cùng của việc học Phật.

Nếu một câu kinh chỉ nằm nguyên trong trí nhớ, đó mới là văn tự được ghi nhớ. Khi câu kinh bắt đầu trở thành cách nhìn, cách suy nghĩ và cách ứng xử của một người, lúc ấy lời kinh mới thực sự bắt đầu có đời sống.

Bởi vậy, điều đáng hỏi sau mỗi thời kinh có lẽ không chỉ là: “Hôm nay ta đã tụng xong chưa?” mà còn là: “Hôm nay ta đã hiểu thêm điều gì từ những gì mình vừa tụng?”

Tụng - Hiểu - Hành

Có thể hình dung việc tụng kinh như một hành trình ba bước: **Tụng** → **Hiểu** → **Hành**.



Hình minh họa được tạo bởi AI

Tụng là tiếp nhận lời kinh.

Hiểu là đưa lời kinh vào nhận thức.

Hành là đưa nhận thức ấy trở lại đời sống.

Thiếu bước đầu, chúng ta không có cơ hội tiếp xúc thường xuyên với kinh điển.

Thiếu bước thứ hai, việc tụng đọc dễ trở thành sự lặp lại âm thanh.

Nhưng thiếu bước thứ ba, ngay cả hiểu biết sâu sắc cũng có nguy cơ chỉ trở thành kiến thức.

Một người hiểu rất nhiều về vô thường nhưng vẫn đau khổ vì mọi thứ không diễn ra đúng ý mình.

Biết nói về vô ngã nhưng rất dễ tự ái khi người khác góp ý.

Biết về từ bi nhưng lại dùng lời nói làm tổn thương người thân.

Biết về nhẫn nhục nhưng chỉ cần một câu trái ý đã nổi giận.

Những nghịch lý ấy cho thấy, Kinh điển không phải để chúng ta trở thành người nói được nhiều pháp hơn người, Kinh điển trước hết là để chúng ta nhìn lại chính mình.

Nếu tụng một câu về từ bi mà sau đó ta bớt nói một lời làm đau người khác, câu kinh ấy đã bắt đầu sống.

Nếu đọc về nhẫn nhục mà trong hoàn cảnh bị xúc phạm, ta biết dừng lại trước khi phản ứng, câu kinh ấy đã bước ra khỏi trang sách.

Nếu tụng về vô thường mà biết trân trọng những người đang hiện diện bên mình, lời kinh đã trở thành một phần của đời sống.

Khi ấy, tụng không còn chỉ là tụng bằng miệng.

Một trong những nghịch lý đáng suy nghĩ nhất của người học Phật. Càng học nhiều, chúng ta càng có nhiều điều để nói. Nhưng nhiều điều để nói chưa chắc đồng nghĩa với nhiều điều đã chuyển hóa.



Ảnh: Internet

Một người có thể phân biệt rất rõ tham, sân, si; nhưng khi lợi ích của mình bị đụng chạm, tham vẫn khởi.

Có thể giảng rất rõ về buông xả; nhưng khi mất một thứ mình yêu thích, tâm vẫn bị kéo đi. Có thể nói rất hay về bình an; nhưng khi gặp nghịch cảnh, chính mình lại bất an. Có thể nhắc người khác phải nhìn vào bên trong; nhưng bản thân lại dành rất nhiều thời gian để nhìn lỗi của người khác.

Đó không phải là lý do để phủ nhận việc học giáo pháp. Ngược lại, đó cho thấy học cần đi cùng hành. Phật pháp không phải kho kiến thức để chúng ta tích lũy rồi đem ra chứng minh rằng mình hiểu hơn người khác.

Nếu học Phật càng nhiều mà cái tôi càng lớn, kiến thức Phật học đôi khi có thể trở thành một thứ trang sức cho bản ngã.

Nếu học Phật càng nhiều mà khả năng lắng nghe càng kém, sự hiểu biết ấy cần được nhìn lại.

Nếu nói về từ bi rất hay nhưng người bên cạnh mình vẫn thường xuyên chịu tổn thương bởi lời nói và cách ứng xử của mình, có lẽ bài học quan trọng nhất vẫn chưa hoàn thành. Vì thế, **Hành** chính là nơi kiểm chứng **Hiếu**. Và đời sống chính là nơi kiểm chứng việc Tụng đọc của chúng ta.

Điều tương tự cũng xảy ra với việc thuyết pháp. Một bài giảng hay có thể giúp người nghe mở ra một góc nhìn mới. Một vị giảng sư có kiến thức, ngôn ngữ tốt, biết dẫn dắt tâm lý người nghe, biết dùng ví dụ phù hợp, chắc chắn có khả năng đưa giáo pháp đến gần đại chúng.



Hình minh họa được tạo bởi AI

Nhưng sức mạnh của hoàng pháp không chỉ nằm trên pháp tòa. Bởi sau khi buổi pháp thoại kết thúc, người nghe trở về với gia đình, công việc, những mối quan hệ, những va chạm, những được mất và những điều trái ý.

Lúc ấy, bài pháp sẽ gặp một phép thử khác: Từng lời pháp thoại có sống được trong đời sống của người nghe hay không?

Và người thuyết pháp cũng đứng trước phép thử tương tự: Những điều mình giảng có hiện diện trong chính cách mình sống hay không?

Có những bài giảng khiến người ta vỗ tay. Có những bài giảng khiến người ta xúc động. Nhưng có những người không cần nói quá nhiều mà cách sống của họ đã khiến người khác muốn sống tốt hơn. Đó là sức mạnh của **cảm hóa**.



Hình minh họa được tạo bởi AI

Một vị Thầy nói về nhẫn nhục, rồi trong những tình huống bị hiểu lầm vẫn giữ được điềm tĩnh. Nói về từ bi, rồi đối xử tử tế với cả người không có khả năng đem lại lợi ích cho mình.

Nói về buông xả, rồi không quá bận tâm đến việc mình được khen hay bị chê. Nói về khiêm cung, rồi không xem sự hiểu biết của mình là lý do để đứng cao hơn người khác.

Những điều ấy không cần một chiếc micro.

Không cần pháp tòa.

Không cần một bài giảng dài.

Đó là pháp được nói bằng đời sống.

Các tài liệu Phật học cũng thường đặt thân giáo bên cạnh khẩu giáo và ý giáo, nhấn mạnh rằng lời nói có sức thuyết phục hơn khi đi cùng đời sống và nội tâm tương ứng. (Tạp Chí Nghiên Cứu Phật Học)

Vì thế, có thể nói:

Giảng giúp người ta biết.

Sống giúp người ta tin.

Cảm hóa giúp người ta muốn thay đổi.

Đây là ba tầng rất khác nhau.

Người nghe không chỉ nghe pháp từ pháp tòa

Phật tử có thể học Phật từ một thời pháp. Nhưng họ cũng học từ cách một vị Thầy tiếp một người nghèo.

Học từ cách vị ấy đối xử với người có địa vị và người không có địa vị.

Học từ cách ứng xử khi xảy ra bất đồng.

Học từ thái độ trước lời khen.

Học từ sự bình thản trước lời chê.

Học từ cách sử dụng quyền hạn khi được giao trách nhiệm.

Và đôi khi, người ta học được nhiều nhất từ những khoảnh khắc không có bài giảng nào cả. Đó là lý do thân giáo không phải một khái niệm phụ bên cạnh thuyết pháp. Đó là phần đời sống của lời pháp.

Một vị Thầy có thể nói về lòng từ bi trong một giờ. Nhưng một cử chỉ bao dung đúng lúc đôi khi có thể khiến một người nhớ về lòng từ bi suốt nhiều năm.

Một bài giảng có thể giải thích thế nào là buông bỏ. Nhưng chứng kiến một người thực sự buông được lợi ích, danh tiếng hay quyền lực của mình lại là bài học hoàn toàn khác.

Người ta có thể quên một bài pháp, nhưng rất khó quên hiện diện nhân cách đã từng làm họ cảm động.

Không phải cứ tụng nhiều là hành sâu; không phải cứ giảng hay là chuyển hóa lớn

Nói như vậy không nhằm phủ nhận giá trị của tụng kinh hay thuyết pháp. Ngược lại, tụng kinh cần thiết vì lời kinh là con đường đưa chúng ta tiếp xúc với giáo pháp; thuyết pháp cần thiết vì giáo pháp cần được giải thích, khai mở và trao truyền. Nhưng cả hai đều cần bước tiến xa hơn.

Tụng cần đi tới hiểu.

Hiểu cần đi tới hành.

Giảng cần đi tới sống.

Và sống mới có thể đi tới cảm hóa.

Quan trọng nhất đối với người học Phật không phải: “Ta đã tụng bao nhiêu thời kinh?”. Cũng không chỉ là: “Ta đã nghe bao nhiêu bài pháp?”.

Mà là: “Sau những thời kinh và những bài pháp ấy, ta đã trở thành người như thế nào?”

Ta có bớt nóng giận không?

Có biết lắng nghe hơn không?

Có bớt phán xét người khác không?

Có biết nhận lỗi không?

Có bớt chấp vào việc mình phải đúng không?

Có tử tế hơn với những người gần mình nhất không?

Có nhẹ nhàng hơn trước những điều không như ý không?

Nếu có, lời kinh đã bắt đầu đi vào đời sống.

Nguyễn Quốc Dũng